

## VẤN ĐỀ HÔM NAY

### **KH&CN CÓ BƯỚC PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ SAU 30 NĂM ĐỔI MỚI**

*30 năm đổi mới (1986-2016) là một giai đoạn lịch sử quan trọng trong sự nghiệp phát triển của đất nước, đánh dấu sự trưởng thành về mọi mặt của Đảng, Nhà nước và nhân dân.*



*Phòng nuôi cấy mô tại Trung tâm Công nghệ sinh học TP.HCM. (Ảnh: Mạnh Linh/TTXVN)*

Khoa học và công nghệ (KH&CN) là một trong những lĩnh vực được Đảng và Nhà nước quan tâm từ rất sớm, đến nay nhìn lại 30 năm đổi mới, có thể khẳng định cuộc cách mạng KH&CN đã có bước phát triển mạnh mẽ, đạt được nhiều thành tựu to lớn, thúc đẩy sự phát triển nhảy vọt trên nhiều lĩnh vực, đóng góp xứng đáng vào sự phát triển chung của đất nước.

#### **Hệ thống văn bản chính sách pháp luật được hoàn thiện**

Ông Phạm Quang Trung, Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách, Bộ KH&CN nhấn mạnh sự quan tâm đầu tư của Đảng và Nhà nước cho KH&CN được “kết tinh” và khẳng định rõ trong giai

đoạn 2011-2015, với môi trường thể chế và hệ thống pháp luật về KH&CN được hoàn thiện.

Quan điểm, đường lối và tầm nhìn dài hạn về phát triển KH&CN được thể hiện tại Văn kiện Đại hội XI của Đảng năm 2011, Nghị quyết số 20 ngày 1/11/2012 Hội nghị Trung ương 6, khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Đáng chú ý, ngày 11/4/2012, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 418 phê duyệt Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020 với mục tiêu đưa KH&CN thực sự trở thành động lực then chốt, đảm bảo đến năm 2020 KH&CN Việt Nam có một số lĩnh vực đạt trình độ tiên tiến, hiện đại của khu vực ASEAN và thế giới.

Nghị quyết 20 và Chiến lược phát triển KH&CN là khung cơ bản để ban hành Luật KH&CN năm 2013 (sửa đổi) thay Luật KH&CN năm 2000. Đây là dấu ấn rất quan trọng, tạo sự thay đổi trong tư duy quản lý hoạt động nghiên cứu và đổi mới sáng tạo cũng như định hướng, để KH&CN “bứt phá” và phát triển.

Sự ra đời của Luật KH&CN cùng với Luật Đo lường (2011) và các luật Sở hữu trí tuệ (2005), sửa đổi bổ sung (2009); Luật chuyên gia công nghệ (2006); Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn

kỹ thuật (2006); Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (2007); Luật Năng lượng nguyên tử (2008); Luật Công nghệ cao (2008)... đã tạo thành một hệ thống pháp luật chuyên ngành tương đối hoàn chỉnh và toàn diện, mở ra hành lang pháp lý thuận lợi và đồng bộ cho hoạt động KH&CN và đổi mới sáng tạo, đưa KH&CN từng bước trở thành động lực tăng trưởng kinh tế-xã hội.

### **Nhiều tiêu chí theo chuẩn quốc tế**

Cũng theo ông Phạm Quang Trung, thành tựu nổi bật là tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị đạt 10-15%/năm giai đoạn 2011-2015 và trên 20%/năm giai đoạn 2016-2020. Tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị được Bộ KH&CN xây dựng và thống nhất dựa trên phương pháp tính toán tốc độ đổi mới sáng tạo của châu Âu.

Thực tế, trừ một số lĩnh vực có tốc độ đổi mới công nghệ khá nhanh như công nghệ thông tin-viễn thông, dầu khí, hàng không, tài chính-ngân hàng... thì phần lớn vẫn sử dụng công nghệ lạc hậu do nguồn cung và năng lực công nghệ Việt Nam chưa đáp ứng được yêu cầu, các doanh nghiệp chủ yếu phải nhập khẩu máy móc, thiết bị từ nước ngoài để đổi mới công nghệ.

Xếp hạng năng lực cạnh tranh toàn cầu của Việt Nam năm 2015 đã tăng 12 bậc, đứng thứ 56/140 quốc gia xếp hạng nhưng mức độ sẵn sàng về công nghệ chỉ đứng thứ 92, FDI và chuyển giao công nghệ thứ 81, khả năng tiếp

cận công nghệ mới chỉ đứng 112/140 quốc gia.

Nguyên nhân chính do KH&CN chưa được xem là nhân tố quan trọng quyết định tốc độ và chất lượng tăng trưởng kinh tế, bên cạnh đó doanh nghiệp Việt chưa có tầm nhìn dài hạn, thiếu nhân lực và tiềm lực tài chính để tiến hành đổi mới, nâng cấp công nghệ.

Đáng chú ý là tổng số bài báo, công trình khoa học được công bố quốc tế của Việt Nam trong giai đoạn 2011-2015 tới 11.738, gấp 2,2 lần so với giai đoạn 2006-2010, đạt tốc độ tăng bình quân là 19,5%/năm.

Toán học, vật lý và hóa học tiếp tục là những lĩnh vực có thế mạnh của Việt Nam chiếm 40% tổng công bố quốc tế trong 5 năm qua, trong đó toán học có số lượng công bố quốc tế đứng đầu khu vực Đông Nam Á.

Tính tổng số công bố quốc tế giai đoạn 2011-2015, Việt Nam xếp thứ 59 trên thế giới và thứ 4 của Đông Nam Á so với thứ 73 của thế giới giai đoạn 2001-2005 là cả sự nỗ lực đóng góp của ngành KH&CN.

### **Thị trường KH&CN được hình thành**

KH&CN đã hình thành được thị trường mới là thị trường KH&CN, nhưng thị trường này phát triển chậm, chưa gắn kết chặt chẽ kết quả nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo với nhu cầu sản xuất, kinh doanh và quản lý.

Thị trường KH&CN nhằm tạo điều

kiện trao đổi, mua bán công nghệ, hành lang pháp lý vận hành thị trường được bổ sung, hoàn thiện với các quy định mới về thành lập tổ chức trung gian, định giá tài sản trí tuệ, giao quyền sở hữu kết quả KH&CN cho cơ quan chủ trì, phân chia lợi ích sau thương mại hóa...

Các chương trình quốc gia thúc đẩy sự phát triển của thị trường cũng được triển khai tích cực: Chương trình phát triển thị trường KH&CN đến năm 2020; Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN; Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ.

Mạng lưới các tổ chức trung gian tư vấn, đánh giá, môi giới chuyển giao công nghệ được tăng cường. Hoạt động của thị trường ngày càng sôi động với các chợ công nghệ và thiết bị quốc gia và quốc tế, sàn giao dịch công nghệ, hoạt động kết nối cung-cầu công nghệ ở các địa phương và vai trò gia tăng của các trung tâm ứng dụng và phát triển công nghệ ở 63 tỉnh, thành phố.

Hiện cả nước có 8 sàn giao dịch công nghệ gồm Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Hải Phòng, Bắc Giang, Thái Bình, Nghệ An. Tổng giá trị giao dịch công nghệ giai đoạn 2011-2015 đạt hơn 13.700 tỷ đồng, tăng 3 lần so với giai đoạn trước.

**Chưa thực sự trở thành động lực phát triển**

Ông Phạm Quang Trung nhấn mạnh

hoạt động KH&CN đã đạt được nhiều thành tựu, thúc đẩy sự phát triển của nhiều lĩnh vực nhưng nhìn chung còn trầm lắng, chưa thực sự trở thành động lực phát triển kinh tế-xã hội.

Cơ chế quản lý hoạt động KH&CN đã từng bước được đổi mới nhưng chưa phát huy hiệu quả, công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển KH&CN chưa gắn với yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội. Thiếu các hướng ưu tiên phù hợp, các chính sách, giải pháp mạnh mẽ để tạo đột phá trong những lĩnh vực mà Việt Nam có lợi thế, vì vậy chưa hình thành được các lĩnh vực KH&CN mũi nhọn, đạt trình độ tiên tiến, có khả năng cạnh tranh bình đẳng với khu vực và thế giới.

KH&CN được Đảng và Nhà nước xác định là quốc sách hàng đầu cần ưu tiên đầu tư và tập trung mọi nguồn lực quốc gia để phát triển nhưng trên thực tế, nhiều cấp ủy đảng, chính quyền nhận thức về nghiên cứu, ứng dụng và phát triển KH&CN chưa thật đầy đủ, chưa coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm, chưa bố trí cán bộ lãnh đạo có đủ thẩm quyền trực tiếp chỉ đạo công tác KH&CN.

Bên cạnh đó, việc thể chế hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về KH&CN còn thiếu chủ động, quyết liệt. Chưa có giải pháp đồng bộ và cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả. Sự phối hợp giữa các Bộ, ban, ngành và giữa Trung ương với các địa phương chưa

chặt chẽ, nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chậm được tháo gỡ.

Đặc biệt, đầu tư nguồn lực cho KH&CN chưa tương xứng, chưa tạo được môi trường minh bạch trong hoạt động KH&CN, thiếu quy định về dân chủ trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn; chưa hình thành nhu cầu tự thân đủ mạnh của các doanh nghiệp trong phát huy vai trò của KH&CN.

Vì vậy, giai đoạn tới, ngành KH&CN tiếp tục đề ra các phương hướng, giải pháp chiến lược để đưa KH&CN thực sự trở thành động lực phát triển, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước

*Theo Vietnamplus.vn*

## **2016 - NĂM HÀNH ĐỘNG KHỞI NGHIỆP**

*Trái lòng về những thành tựu của ngành KH&CN năm qua cũng như khó khăn thách thức còn phải tiếp tục tháo gỡ, Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Quân nhấn mạnh: năm 2016 là năm hành động khởi nghiệp của ngành KH&CN, rộng ra là của đất nước. Chúng ta phải có một trào lưu khởi nghiệp, phải trở thành quốc gia khởi nghiệp nếu muốn phát triển và hội nhập thành công.*

### **Những quả chín đầu tiên**

Giai đoạn 2011 - 2016, ngành KH&CN đã khởi động mạnh mẽ công cuộc đổi mới, phá bỏ những rào cản, sức ỳ cũ kỹ để thực sự trở thành động

lực then chốt cho phát triển nhanh, bền vững của đất nước. Năm 2012, được coi là năm khởi động của quá trình đổi mới ngành KH&CN với việc Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI ban hành Nghị quyết số 20 về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Năm 2013 được coi là năm bản lề với việc QH ban hành Luật KH&CN. Năm 2014, 2015 là năm hành động của ngành KH&CN, quyết liệt đưa các chính sách KH&CN mới vào cuộc sống.

Theo như cách ví von của Bộ trưởng Nguyễn Quân, bộ đã phải quyết liệt “đeo bám” các bộ, ngành khác, kiên trì thuyết phục để có được sự đồng thuận với những chính sách mới. Nhiều nghị định ban hành nhưng phải đến cả 5 năm, 7 năm thì các thông tư mới được ban hành, đặc biệt là các thông tư về tài chính, vốn là điểm nghẽn lớn nhất, quyết định thành bại của các chính sách đổi mới KH&CN. Dẫu rằng, nhiều chính sách mới kể từ khi đề xuất 10 phần đến khi có được sự đồng thuận để ban hành cũng phải cắt gọt còn có 5, 7 phần. Chưa kể, nhiều chính sách đã ban hành rồi nhưng các bộ, ngành khác cũng không thực hiện!

Chi tiêu cho KH&CN theo cơ chế quỹ cùng với sự ra đời của Quỹ Đổi mới Công nghệ Quốc gia, các quỹ hỗ

trợ đầu tư mạo hiểm, các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp... đã và đang tạo động lực để doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D), bước đầu nhen nhóm tinh thần khởi nghiệp của giới trẻ.

### **Thúc đẩy hành động khởi nghiệp trở thành làn sóng, trào lưu**

Đất nước đang đứng trước những cơ hội và thách thức mới trong bối cảnh hội nhập quốc tế toàn diện và xu thế cạnh tranh toàn cầu dựa vào KH&CN và đổi mới sáng tạo. Để đưa Việt Nam sớm ra khỏi bẫy thu nhập trung bình và cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, Nhà nước đã xác định một trong ba khâu đột phá chiến lược là phát triển KH&CN và nguồn nhân lực chất lượng cao. Với những hạn chế hiện nay, chắc chắn doanh nghiệp trong nước sẽ gặp nhiều thách thức khi hội nhập. Trong đó, thách thức lớn nhất nằm ở chất lượng hàng hóa, dịch vụ. Chất lượng hàng hóa chưa tốt, giá thành lại cao thì doanh nghiệp rất khó cạnh tranh khi mà xóa bỏ các dòng thuế. Mà điều này liên quan trực tiếp đến việc đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Khi Việt Nam tham gia các FTA thế hệ mới, ngành KHCN đặt mục tiêu tốc độ đổi mới công nghệ ở mức 20%/năm. Tức là cứ sau 5 năm thì 100% doanh nghiệp Việt Nam đổi mới một thế hệ công nghệ. Đây là mục tiêu

so với thế giới là thấp, song cũng có thể nói là “quá sức” với các doanh nghiệp Việt Nam, buộc các doanh nghiệp phải vượt qua chính mình. Bộ KH&CN đã xây dựng chương trình quốc gia về đổi mới công nghệ và chương trình quốc gia về phát triển công nghệ cao, cũng như quỹ đổi mới công nghệ làm tiền đề hỗ trợ doanh nghiệp.



(Ảnh: Tự Cường)

Ngay trong năm 2016 này, cần phải gây dựng được một tinh thần khởi nghiệp mạnh mẽ trên cả nước để 5 năm tới đây chúng ta sẽ có được đội ngũ doanh nghiệp hình thành từ phong trào khởi nghiệp, với đội ngũ đông đảo các doanh nhân sáng tạo. Nếu Việt Nam không trở thành quốc gia khởi nghiệp thì chúng ta sẽ khó phát triển bền vững, khi mà những lợi thế phát triển trước đây đã tới hạn.

Cơ chế khoán chi tới sản phẩm cuối cùng mới được liên Bộ Tài chính, KH&CN ký ban hành vào ngày cuối cùng của năm 2015 đánh dấu sự hoàn thiện cơ bản các văn bản hướng dẫn Luật KH&CN. Bộ trưởng Nguyễn Quân mong rằng, các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành Luật đã được

ban hành đầy đủ sẽ được thực thi đầy đủ trong cuộc sống. Chẳng hạn, cơ chế cấp ngân sách cho nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, bộ cơ chế cấp theo đầu biên chế sẽ được thực hiện suôn sẻ, đúng nghĩa. Hay Nghị định 115 về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức KH&CN được thực hiện 10 năm nay nhưng cơ chế tự chủ chưa thực sự đến tay. Trong đó, cơ chế quan trọng nhất là tự chủ về tài chính còn vướng mắc. Ngoài ra, tư lệnh ngành KH&CN mong muốn năm 2016, hệ thống quản lý các đề tài, dự án KH&CN hiệu quả hơn; các thứ hạng về đổi mới sáng tạo của quốc gia được giữ vững và tăng hạng...

*Theo daibieunhandan.vn*

## ĐỀ TÀI “GIÒI OI” HẾT ĐẤT SỐNG

*Tại hội nghị triển khai công tác năm 2016 của Bộ KH&CN, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam cho rằng, nhiều đề tài nghiên cứu chưa ứng dụng thực tế, còn đắp chiếu, bỏ ngải kéo.*



*Sinh viên nghiên cứu trong phòng thí nghiệm.*

*(Ảnh: Hồng Vĩnh)*

Ngày 30.12.2015, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) và

Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ký ban hành Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước (Thông tư 27). Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15.2.2016, thay thế Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT-BTC-BKHCN ngày 4.10.2006 của liên Bộ Tài chính và KH&CN hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án KH&CN (Thông tư 93). Thông tư 27 sẽ là công cụ hữu hiệu giúp chặn đứng loại đề tài “giời oi” nói trên.

Chia sẻ về thực trạng này, Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Quân cho biết: Xưa nay mọi người nghĩ thuật ngữ bỏ ngải kéo theo nghĩa rất xấu, thực ra không hẳn thế. Bỏ ngải kéo có 3 loại, một loại đúng là xấu, hai loại còn lại là tốt và không tránh khỏi bỏ ngải kéo. Ví dụ nghiên cứu cơ bản, chẳng có nghiên cứu cơ bản nào ứng dụng được ngay. Hệ nhị phân trong toán được nghiên cứu cách đây 2 thế kỷ, không lý gì  $1+1=10$  nhưng gần 200 năm sau ứng dụng rộng rãi trong máy tính. Nghiên cứu cơ bản về chất bán dẫn, các nhà khoa học Mỹ phát minh những năm 50 của thế kỷ 20 nhưng không ứng dụng, bỏ ngải kéo gần 10 năm cho đến khi người Nhật mua lại với giá 4.000 USD. Nhờ có nghiên cứu này mà ngành công nghiệp bán dẫn của Nhật phát triển kinh khủng. Tất cả radio bán dẫn, ti vi, các thiết bị điện tử đều dùng chất bán dẫn. Nghiên

cứu cơ bản là nền tảng cho nghiên cứu ứng dụng nên không tìm thấy chỗ ứng dụng ngay được, phải chờ trình độ kinh tế, kỹ thuật phát triển đến mức nào đó mới có địa chỉ ứng dụng.

Loại thứ hai bỏ ngăn kéo là nghiên cứu ứng dụng nhưng chưa tìm kiếm được nhà đầu tư. Nhà khoa học có thể nghiên cứu rất thành công nhưng nếu không có nhà đầu tư thì kết quả nghiên cứu cũng nằm phòng thí nghiệm thôi. Ví dụ, tế bào gốc được nghiên cứu rất thành công, không ai nói tế bào gốc không có khả năng ứng dụng cả nhưng để thành sản phẩm phải có nhà đầu tư. Ở Việt Nam, nếu Nhà nước đầu tư vào những lĩnh vực mà tư nhân có thể làm được thì lập tức bị phê phán là ném tiền vào những cái tư nhân làm được. Doanh nghiệp tư nhân có đầu tư hay không? Đây là vấn đề phải cân nhắc nhiều nên nghiên cứu có thành công cũng đành bỏ ngăn kéo chờ đến lúc doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư.

Tất nhiên có một số đề tài nghiên cứu “giời ơi” thì đúng là lãng phí, bỏ ngăn kéo là đúng, vì không ai dùng.

Để nâng cao hiệu quả nghiên cứu thì phải công khai, minh bạch. Hiện nay chưa công khai minh bạch đầy đủ và toàn diện. Ngành KH&CN đang phần đầu công khai, minh bạch hóa tất cả các công việc trong quá trình tuyển chọn, thực hiện, nghiệm thu đề tài ví dụ khi thành lập hội đồng tuyển chọn, xét duyệt đề tài thì ai là chủ tịch, ai

phản biện, phản biện thế nào, chấm điểm ra sao. Công khai sẽ giúp các nhà khoa học tự giám sát lẫn nhau. Nếu ai không có trách nhiệm, phản biện qua quýt, chiếu lệ sẽ bị phê phán, lần sau không được giao việc.

Ngoài ra, phải khách quan lựa chọn hội đồng tuyển chọn, xét duyệt đề tài. Bộ đã giao cho Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên gia. Các chuyên gia này phải có ba tiêu chí là trình độ cao, kinh nghiệm, có uy tín trong giới khoa học. Khi các đơn vị thành lập hội đồng phải dựa trên danh sách chuyên gia do Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ cung cấp, không được lựa chọn ngoài đề tránh quen biết, thiếu khách quan.

“Bảng Thông tư về cơ chế khoán chi đến sản phẩm cuối cùng với các đề tài nghiên cứu dùng ngân sách Nhà nước, chúng tôi sẽ siết chặt sản phẩm đầu ra”, Bộ trưởng cho biết. Trước đây có tình trạng nhiều đề tài dự án nghiệm thu xuất sắc nhưng mà không ai quan tâm sản phẩm cuối cùng là gì, cơ quan tài chính cứ thấy đầy đủ quy trình thủ tục hóa đơn chứng từ trong nghiệm thu là thanh quyết toán, thanh lý hợp đồng nhưng sản phẩm có dùng được không thì ít ai quan tâm. Với thông tư khoán chi, Bộ KH&CN đã hướng tới việc quản lý thật chặt sản phẩm cuối cùng. Nếu sản phẩm ấy không đạt yêu cầu, dứt khoát là không được thanh quyết toán. Cuối cùng là cơ chế đặt

hàng phải góp phần nâng cao hiệu quả nghiên cứu.

Cho đến thời điểm này còn quá sớm để nhìn thấy kết quả đạt được sau khi có Thông tư 27. Dù đã có tính “đột phá” thì Thông tư 27 cũng chỉ thực sự đạt tới mong muốn và kỳ vọng của các nhà quản lý khi mà nó thực sự được thực hiện một cách công tâm và trách nhiệm. Tức là nó được đặt hàng đúng nơi đúng chỗ và được nghiệm thu minh bạch, công khai. Sẽ không có bất cứ sự thay đổi nào mang tính “đột phá” nếu đề tài nghiên cứu vẫn được đặt hàng theo cơ chế xin - cho, nếu hội đồng nghiệm thu vẫn dĩ hòa vi quý.

Nhưng rõ ràng, với Thông tư 27 mà cơ chế thực hiện đã tiệm cận tới thông lệ quốc tế, hy vọng sự phát triển của KH&CN nước nhà không còn rào cản nữa. Đề các nhà khoa học tài năng chuyên tâm vào nghiên cứu khoa học, để những công trình nghiên cứu xong không nằm trong ngăn kéo mà thiết thực với đời sống nhân dân, tạo ra sản phẩm hữu ích cho xã hội.

*Tổng hợp*

## NHỮNG VẤN ĐỀ QUẢN LÝ VÀ KHOA HỌC

### HỘI NGHỊ CÁN BỘ CHỦ CHỐT BỘ KH&CN

*Trong hai ngày 25 và 26/2/2016, tại Ninh Bình, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt năm 2016. Tại đây,*

*lãnh đạo Bộ KH&CN đã có cuộc đối thoại với hàng trăm cán bộ, công chức, viên chức của Bộ KH&CN và đại diện các Sở KH&CN các tỉnh.*

Hội nghị nhằm hướng tới mục tiêu nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động KH&CN trong kế hoạch công tác năm 2016 và các năm tiếp theo của Bộ KH&CN.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Quân cho biết, năm 2015 Bộ KH&CN đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Chính phủ giao, các văn bản quy phạm pháp luật trong chương trình công tác Chính phủ cơ bản trình đúng thời hạn ban hành.

Bộ trưởng nhấn mạnh, điểm đặc biệt nhất trong năm 2015 là KH&CN Việt Nam được cộng đồng khoa học quốc tế khẳng định có tốc độ tăng trưởng tương đối tốt, với các sản phẩm khoa học đạt trình độ khu vực và thế giới (Việt Nam xếp thứ hạng 52 trên 141 nền kinh tế về năng lực đổi mới sáng tạo toàn cầu). Đó là biểu hiện nỗ lực không ngừng của cộng đồng khoa học Việt Nam, trong đó có sự đóng góp rất quan trọng của những người làm công tác quản lý KH&CN, đội ngũ cán bộ quản lý của Bộ KH&CN nói chung và những cán bộ chủ chốt của Bộ nói riêng.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, Bộ trưởng nhấn mạnh, năm 2016 là một năm đầy thách thức nhưng cũng là một cơ hội đối với đất nước và với nền KH&CN. Với việc hoàn thành kỳ



kết Hiệp định thương mại lịch sử lớn nhất từ trước đến nay: Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương, Việt Nam chính thức tham gia vào một sân chơi lớn nhất với các quốc gia hàng đầu thế giới như Hoa Kỳ và Nhật Bản, một sân chơi mà tất cả người chơi đều ở trình độ cao hơn... và không gì có thể thay thế được KH&CN trong cuộc cạnh tranh này. Bởi cạnh tranh ngày nay thực chất là về trình độ công nghệ, về năng suất lao động, về chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Để chuẩn bị khi Hiệp định chính thức có hiệu lực, các cán bộ công chức, viên chức của Bộ KH&CN phải tích cực hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, hạ giá thành sản phẩm để hàng Việt Nam có thể tồn tại được, cạnh tranh được trong cuộc cạnh tranh toàn cầu.

Các nhà khoa học Việt Nam bên cạnh việc hỗ trợ các doanh nghiệp phải tăng cường hoạt động nghiên cứu ứng dụng để Việt Nam có nhiều sản phẩm xuất khẩu. Kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học chính là đầu vào rất quan trọng cho doanh nghiệp, đó là những công nghệ nguồn, công nghệ lõi, công nghệ mới, công nghệ cao.

Trong cuộc đối thoại với cán bộ chủ chốt của Bộ, Bộ trưởng thẳng thắn phê bình một số đơn vị trong Bộ chưa thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Bộ

trường chỉ ra hai mặt yếu kém đó là sự phối hợp giữa các đơn vị trong Bộ; kỷ luật lao động tại Bộ chưa thật sự tốt. Theo Bộ trưởng, đối với một công chức, viên chức phải hội tụ các đức tính: kỷ luật, mẫn cán, đoàn kết, nhân ái. Trong đó, kỷ luật là yếu tố rất quan trọng, là sức mạnh làm nên một tổ chức.

Tại Hội nghị, ông Trương Đình Tuyển, Cố vấn của Thủ tướng Chính phủ; ông Lương Hoàng Thái, Vụ trưởng Vụ Chính sách đa biên, Bộ Công Thương, Phó trưởng đoàn đàm phán Hiệp định TPP cũng đã giới thiệu về TPP tới các cán bộ chủ chốt của Bộ KH&CN nắm bắt được tinh thần của TPP cùng những vấn đề quan trọng và thách thức của TPP để trong thời gian tới có sự chuẩn bị cho cộng đồng doanh nghiệp, cộng đồng khoa học Việt Nam khi tham gia vào TPP có thể phát triển.

*Theo Truyenthongkhoaoc.vn*

## **CÂU CHUYỆN VỀ NHỮNG “CÁI NHẤT” CỦA NĂM 2015**

*Năm 2015 đã đi qua với nhiều thành công và thách thức của cả nền kinh tế nói chung, khoa học và công nghệ (KH&CN) nói riêng. Với người đứng đầu ngành KH&CN, năm 2015 có một ý nghĩa đặc biệt vì đây là năm tổng kết của cả một giai đoạn (2011-20105).*

♣ Năm 2015, đất nước đứng trước những cơ hội và thách thức lớn lao khi tham gia Hiệp định TPP và Hiệp định

thương mại tự do Việt Nam - Châu Âu (EVFTA). Bộ trưởng Nguyễn Quân cho biết, để mở đường gia nhập những hiệp định này thì vai trò của KH&CN là rất lớn.



Sở dĩ nó là một thách thức mang tính rất cấp bách vì nước ta đang ở trình độ phát triển rất thấp. Trong số 12 nước thành viên TPP thì GDP của Việt Nam là thấp nhất (khoảng trên 2.000 USD/đầu người), trong khi nước thấp gần chúng ta hiện nay cũng hơn 5.000 USD. Các nước dẫn đầu như Hoa Kỳ, Nhật Bản... có GDP cao gấp khoảng 30 lần so với Việt Nam (khoảng 60.000 USD). Việt Nam phải chơi một sân chơi chung với họ, chấp nhận tất cả các điều kiện chung mà TPP đặt ra. Đây là một thách thức rất lớn.

Khi gia nhập TPP và FTA thì vấn đề cạnh tranh quyết liệt sẽ là chất lượng hàng hóa và giá thành của sản phẩm. Cả hai vấn đề chất lượng và giá hoàn toàn phụ thuộc vào công nghệ. Nếu chúng ta vẫn dùng công nghệ cũ, lạc hậu thì năng suất lao động sẽ vẫn tiếp tục thấp như hiện nay và chất lượng sản phẩm không được cải thiện. Tuy nhiên, để đổi mới công nghệ thì không

chỉ đơn giản là thay máy cũ bằng máy mới mà còn phải đổi mới cả một hệ thống quản lý tiên tiến cũng như nguồn nhân lực chất lượng cao đi kèm. Cho dù khoảng 2 năm nữa chúng ta mới phải thực thi TPP, nhưng với KH&CN thì thời gian này là rất ngắn. Chiến lược phát triển KH&CN Việt Nam đến 2020 đã đặt ra yêu cầu tốc độ đổi mới công nghệ phải đạt 15-20% mỗi năm, nghĩa là sau khoảng 5 năm các doanh nghiệp Việt Nam phải đổi mới được một thế hệ công nghệ. Đây là con số quá cao nhưng mặt khác cũng lại được coi là quá thấp đối với doanh nghiệp Việt Nam. Sở dĩ có sự trái ngược này là vì hầu hết các doanh nghiệp của chúng ta có quy mô vừa và nhỏ, không dễ gì cứ sau 5 năm lại thay đổi được một thế hệ công nghệ, nhưng tốc độ đổi mới công nghệ 15-20%/năm cũng lại quá thấp vì bản thân trình độ công nghệ của chúng ta đang lạc hậu so với thế giới nhiều thế hệ (đa phần các doanh nghiệp Việt Nam đang sử dụng công nghệ của thập niên 80, 90 của thế kỷ XX, chưa đến 5% doanh nghiệp sử dụng công nghệ mới hiện đại). Vì vậy nhu cầu đổi mới công nghệ là rất lớn, lớn hơn khả năng của doanh nghiệp hiện có, đòi hỏi phải có tốc độ đổi mới công nghệ nhanh hơn nữa, nếu không tăng tốc chúng ta sẽ không tận dụng được lợi thế cạnh tranh mà sẽ bị thua ngay trên chính sân nhà.

Trong phạm vi quản lý của mình, Bộ

KH&CN đã và đang nỗ lực hết sức để giúp các doanh nghiệp đổi mới công nghệ. Từ đầu năm 2015, Bộ đã chính thức ra mắt Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia. Đây là một kênh để các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước nhằm đổi mới công nghệ.

♣ Năm 2015 là năm Bộ KH&CN đã rất nỗ lực để hoàn thiện hành lang pháp lý cho KH&CN. Trong đó, cơ chế tài chính cho KH&CN luôn là vấn đề được quan tâm nhất, là vấn đề nóng trên nhiều diễn đàn. Ngày 30/12/2015, một trong những điểm nghẽn về cơ chế tài chính đã được khai thông, đó là sự ra đời của Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước (Thông tư 27) được liên Bộ KH&CN và Tài chính ký ban hành. Tất nhiên, đổi mới về cơ chế tài chính cho KH&CN còn rất nhiều nội dung, nhưng đây là một trong những nội dung được các nhà khoa học rất quan tâm và mong đợi.



Thông tư mới trao quyền chủ động cho chủ nhiệm nhiệm vụ và tổ chức chủ trì trong việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ; đơn giản, thuận

lợi hơn cho các chủ nhiệm nhiệm vụ và tổ chức chủ trì trong việc lựa chọn phương thức khoán và thực hiện các thủ tục thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Đây là một văn bản pháp quy có ý nghĩa lớn, đột phá, thúc đẩy hoạt động KH&CN, đặc biệt tiếp cận kinh tế thị trường và hướng đến thông lệ quốc tế. Đồng thời, là động lực để các nhà khoa học nghiên cứu tạo ra những sản phẩm có giá trị theo đặt hàng của Nhà nước nhưng vẫn đảm bảo các nguyên tắc quản lý tài chính và hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

Cùng với các Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước, Thông tư số 121/2014/TTLT-BTC-BKHCN về giao kinh phí cho nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức KH&CN công lập, Thông tư 27 sẽ đảm bảo đồng bộ quy trình quản lý kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ KH&CN bao gồm: lập dự toán, quản lý sử dụng (giao khoán, kiểm soát chi, tạm ứng và thanh toán tạm ứng, kiểm tra, thanh quyết toán), hỗ trợ việc chuyển các tổ chức KH&CN công lập sang cơ chế tự chủ thuận lợi hơn.

♣ Năm 2015, lần đầu tiên chúng ta tiếp cận đến một khái niệm mới và bắt đầu tạo dựng cơ chế để hình thành “hệ

sinh thái khởi nghiệp”, kỳ vọng sẽ tạo ra một làn sóng khởi nghiệp mạnh mẽ thông qua đầu tư mạo hiểm.

Năm 2015 đặc biệt ghi nhận nhiều mô hình, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đã được ươm tạo và nhận được sự hỗ trợ của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Qua đó, nhiều ý tưởng khởi nghiệp đã thành công, tạo ra nhiều việc làm mới cho người lao động. Chúng ta đang rất cần nhiều các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nhằm tạo ra những cú hích trong phát triển kinh tế.

♣ Sự kiện ấn tượng nhất trong năm 2015, theo Bộ trưởng đó chính là việc Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới WIPO công bố xếp hạng về chỉ số đổi mới sáng tạo đối với 141 quốc gia năm 2015, Việt Nam có bước tiến vượt bậc trong bảng xếp hạng quốc tế. Chúng ta được xếp hạng 52/141 quốc gia toàn cầu, xếp hạng 2/31 quốc gia có thu nhập trung bình thấp, và xếp thứ 3 trong ASEAN (năm 2014 Việt Nam xếp hạng 71/142 quốc gia toàn cầu, xếp thứ 5/32 quốc gia thu nhập trung bình thấp và xếp thứ 4 trong ASEAN). Kết quả đáng tự hào này thể hiện sự nỗ lực “vượt qua chính mình” của cộng đồng KH&CN Việt Nam và tác động tốt của hệ thống cơ chế chính sách về KH&CN thực sự đổi mới trong mấy năm qua.

Năm 2016 cũng là năm đầu tiên của giai đoạn 5 năm tiếp theo. Công việc của các cơ quan quản lý hoạt động

KH&CN bên cạnh những kết quả cũng còn rất nhiều khó khăn, thách thức. Kỳ vọng lớn nhất của Bộ trưởng chính là tập hợp và phát huy được sự sáng tạo của thế hệ các nhà khoa học trẻ. Ở bất cứ nơi đâu, thời đại nào, thế hệ trẻ cũng luôn là lực lượng xung kích trên mọi mặt trận. “Với sự sáng tạo và sức trẻ, tôi luôn tin tưởng và kỳ vọng các nhà khoa học trẻ sẽ cống hiến được nhiều hơn cho đất nước”, Bộ trưởng Nguyễn Quân khẳng định.

*Tổng hợp*

## **KHÔNG NÊN RÀNG BUỘC NHÀ KHOA HỌC TRẺ BẰNG HÀNH CHÍNH**

*Một trong những điểm nhấn nổi bật của ngành khoa học và công nghệ (KH&CN) năm 2015 là tạo động lực cho các nhà khoa học trẻ, thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp phát triển. Đây được xem là một trong những lực lượng quan trọng thúc đẩy nền kinh tế dựa trên KH&CN.*

Tuy nhiên, vẫn còn những rào cản để các nhà khoa học trẻ, các startup thực sự phát huy trí tuệ, bản lĩnh của mình để khởi nghiệp thành công.

Trong năm 2015, sự kiện Bộ KH&CN tổ chức buổi gặp mặt giữa Thủ tướng Chính phủ và các nhà khoa học trẻ đã thu hút được sự quan tâm rộng rãi của dư luận trong năm vừa qua, tạo động lực cho các nhà khoa học trẻ đóng góp nhiều hơn cho đất nước. Thế nhưng, thực tế vẫn còn

nhiều nhà khoa học trẻ đi học và ở lại nước ngoài làm việc. Theo Bộ trưởng Nguyễn Quân, lý do nhiều nhà khoa học không muốn quay về không phải vì ngành KH&CN trong nước không có cơ hội, mà vấn đề ở môi trường làm việc và chính sách đãi ngộ.

Nếu như các nhà khoa học về Việt Nam, làm việc tại một viện có cơ sở vật chất nghèo nàn, đồng nghiệp không cùng chí hướng, tư duy, thu nhập thấp, không có chế độ chăm lo để nhà khoa học dành tối đa thời gian cho hoạt động nghiên cứu thì họ sẽ không về nước.

Trước đây, chúng ta đã từng xây dựng Viện Toán cao cấp và mời Giáo sư Ngô Bảo Châu làm đồng viện trưởng, nhưng giáo sư cũng chỉ về mấy tháng mỗi năm. Mặc dù ở đó chế độ đã cao hơn các viện khác, nhưng vẫn còn rất thấp so với nhu cầu và mức mà các nhà khoa học của chúng ta ở nước ngoài đang được hưởng. Bởi thế, nhà khoa học cảm thấy về đây không thể làm hết được năng lực của mình, không tạo ra những sản phẩm khoa học xứng đáng...

Chính vì thế, Viện Khoa học công nghệ Việt Nam-Hàn Quốc (V-KIST) là một mẫu thí điểm, ở đây chúng ta cũng thí điểm áp dụng cơ chế quản lý tương tự của viện KIST (Hàn Quốc) phù hợp với thông lệ quốc tế. Khi đó, các nhà khoa học sẽ thấy đủ điều kiện để họ trở về...

Tuy nhiên, hiện có một cản trở là

quy chế tài chính của V-KIST vẫn chưa được ban hành. Một số người cứ nói rằng tại sao ở V-KIST lại phải có chế độ lương bổng, chế độ khác cao thế và đề nghị chỉ nên áp dụng theo quy định hiện hành...

Quan điểm của Bộ trưởng là nếu chỉ theo quy định hiện hành thì không cần V-KIST làm gì. Bởi hiện nay chúng ta đang có hàng trăm viện của nhà nước hoạt động theo cái gọi là cơ chế hiện hành và hiệu quả của chúng đến đâu thì chúng ta đều biết... Về phía mình, Bộ KH&CN mong muốn có một viện nghiên cứu với cơ chế đặc thù, ở đó cơ sở vật chất và chế độ đãi ngộ có thể không được như nước ngoài nhưng cũng tương đương và trước mắt làm sao thu hút được những người giỏi nhất của chúng ta ở cả trong nước và nước ngoài cống hiến cho đất nước.

Một năm trở lại đây, hệ sinh thái khởi nghiệp mới được nói đến nhiều nhưng chúng ta chưa có khái niệm về hệ sinh thái khởi nghiệp. Thậm chí đến nay cũng không có khái niệm về đầu tư mạo hiểm - thành tố quan trọng nhất của hệ sinh thái khởi nghiệp. Ngay cả những người làm về tài chính ở Việt Nam cũng ít có khái niệm về đầu tư mạo hiểm. Đó là điều rất bất cập vì xung quanh chúng ta là những quốc gia làm khởi nghiệp, họ đã quan tâm và phát triển đầu tư mạo hiểm từ mấy chục năm nay và họ đã thành công.

Khi làm Luật Công nghệ cao năm

2008, Bộ KH&CN đã đưa vào quy định sớm thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm công nghệ cao. Tuy nhiên, tới nay vẫn trật trật không làm được quỹ này, bởi chẳng có văn bản quy phạm pháp luật nào quy định, làm cho ai cũng sợ sẽ vướng vào pháp luật nếu không may thất bại trong các dự án đầu tư cho KH&CN...

Nhiều người cho rằng, quỹ đầu tư mạo hiểm để tư nhân làm chứ nhà nước không nên tham gia. Thế nhưng, nếu nhà nước không tham gia thì tư nhân nào dám làm khi không có khuôn khổ pháp lý để bảo vệ? Bỏ một núi tiền vào đó, đến lúc có chuyện rủi ro ai bảo vệ họ khỏi tội danh “thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” hoặc “cố ý làm trái quy định”. Khi thành công sau bao nhiêu thất bại thì ai chấp nhận lợi nhuận khổng lồ của khoản đầu tư mạo hiểm sẽ là thu nhập chính đáng và hợp pháp?, Bộ trưởng nhấn mạnh.

Ở các quốc gia, kể cả Hoa Kỳ - nơi sản sinh ra đầu tư mạo hiểm - ban đầu Nhà nước cũng phải tham gia, làm mẫu để hình thành luật pháp, chính sách, sau đó tư nhân mới yên tâm làm theo, và bây giờ chủ yếu là tư nhân làm đầu tư mạo hiểm...

Cách đây 3 năm, Bộ KH&CN đã làm một đề án nghiên cứu cấp bộ có tên “Đề án thương mại hóa công nghệ theo mô hình thung lũng Silicon”. Trong đó thí điểm làm mô hình nhỏ để nghiên cứu xem bản chất đầu tư mạo

hiểm là cái gì? Vận hành thế nào và thành công của nó ra sao?

Với đề án này, Bộ chỉ hỗ trợ một ít kinh phí giúp đề án mời chuyên gia đầu tư mạo hiểm trong và ngoài nước, kêu gọi các nhóm nghiên cứu trẻ có triển vọng, có ý chí muốn khởi nghiệp tham gia...

Đến nay, trong số 9 nhóm khởi nghiệp ban đầu đã có 3 nhóm khởi nghiệp được các nhà đầu tư nước ngoài chấp nhận đầu tư. Mặc dù họ chỉ được tài trợ 5.000 - 10.000 USD từ đề án này nhưng khi hoàn thiện công nghệ và chào bán ý tưởng của họ, có đề án đã được các nhà đầu tư nước ngoài định giá tới 2 triệu USD.

Bộ trưởng cho biết, ông rất kỳ vọng vào giới trẻ Việt Nam, bởi vì trong những năm qua, họ đã chứng tỏ được bản lĩnh, năng lực sáng tạo. Những người như Nguyễn Hà Đông là một ví dụ rất điển hình, họ không cần có đề tài dự án cấp nhà nước nhưng khởi nghiệp rất thành công...

Nhiều người cứ nói rằng, phải là những nhà khoa học có bằng cấp cao, phải chủ nhiệm rất nhiều đề tài dự án này kia thì mới có thể thành công. Nhưng, tôi tin giới trẻ có thể thành công trong những điều kiện chúng ta không thể ngờ được và thực tế trong lịch sử, có nhiều trường hợp như vậy, Bộ trưởng khẳng định.

Đối với thế hệ trẻ, cái họ cần nhất là tự do sáng tạo. Với những người làm khoa học nói chung, chúng ta đừng

ràng buộc họ bởi những quy định rất hành chính. Chắc chắn Nguyễn Hà Đông phải mất nhiều đêm để làm Flappy Bird, đã thất bại hàng trăm lần mới thành công, mà không phải do viên nào giao nhiệm vụ, cũng không phải cứ đến cơ quan đúng giờ...

Bộ trưởng Nguyễn Quân cho biết, mục tiêu trong năm 2016 của ngành KH&CN sẽ là làm sao đưa được Luật KH&CN vào cuộc sống thông qua các Nghị định, Thông tư. Điều này đòi hỏi có sự đổi mới tư duy của cả hệ thống và đồng thuận cao của các cơ quan quản lý, nhất là Bộ KH&CN, Bộ Tài chính. Đồng thời, ông mong muốn tinh thần khởi nghiệp năm 2016 phải mạnh mẽ, để 5-10 năm sau chúng ta có thể trở thành 1 quốc gia khởi nghiệp... Năm 2015, chúng ta đã có 1 chút kinh nghiệm về hệ sinh thái khởi nghiệp, nếu năm 2016 bắt đầu khởi động được tư duy khởi nghiệp thì hi vọng 5-10 năm tới, chúng ta sẽ có trào lưu khởi nghiệp mới thành công và phát triển mạnh.

*Tổng hợp*

## THÀNH TỰU KH&CN

### ➤ Vệ tinh MicroDragon của Việt Nam sẽ lên quỹ đạo vào năm 2018

*Trung tâm Vệ tinh Quốc gia (VNSC) thuộc Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam) mới đây cho biết, vệ tinh MicroDragon của Việt Nam sẽ được phóng lên quỹ đạo vào năm 2018*

*bằng tên lửa của Nhật Bản.*

Theo đó, qua chương trình hỗ trợ phát triển vệ tinh quan sát Trái đất cho mục đích đào tạo tại các nước đang phát triển của Cơ quan Hàng không vũ trụ Nhật Bản (JAXA), dự kiến vào năm 2018, tên lửa Epsilon (Nhật Bản) do Công ty IHI Aerospace chế tạo sẽ mang theo vệ tinh quan sát Trái đất MicroDragon nặng 50 kg, kích thước 50x50x50 cm của Việt Nam lên quỹ đạo.

Từ tháng 9.2013, tiếp nối thành công của vệ tinh PicoDragon, VNSC đã cử 36 kỹ sư đến 5 trường đại học hàng đầu của Nhật Bản tham gia khóa học thạc sỹ công nghệ vệ tinh và trực tiếp thiết kế, chế tạo, thử nghiệm vệ tinh MicroDragon dưới sự hướng dẫn trực tiếp của các GS Nhật Bản.

Vệ tinh này có nhiệm vụ quan sát vùng biển ven bờ nhằm đánh giá chất lượng nước, định vị nguồn thủy sản, theo dõi sự thay đổi các hiện tượng xảy ra ở vùng biển ven bờ để phục vụ cho ngành nuôi trồng thủy sản Việt Nam.

Bên cạnh đó, MicroDragon sẽ phát hiện độ bao phủ của mây, tính chất của sol khí để phục vụ cho việc hiệu chỉnh khí quyển; thu các tín hiệu cảm biến trên mặt đất sau đó chuyển các dữ liệu này một cách nhanh chóng tới các địa điểm cách xa nhau trên Trái đất; thử nghiệm công nghệ vật liệu mới (Atomic oxygen, Antimony Tin Oxide Coating Solar cell).

Dự kiến, đến tháng 9.2016, vệ tinh MicroDragon sẽ chính thức được chế tạo, tích hợp và đến tháng 9.2017 sẽ hoàn thành để sẵn sàng phóng lên quỹ đạo.

*Theo vietnamplus.vn*

### ➤ Công nghệ in sinh học 3D tạo xương, cơ và sụn

*Một phương pháp in 3D mới tạo ra xương, cơ và sụn với kích thước cho người có thể tồn tại sau khi được cấy vào cơ thể động vật.*

Việc tạo ra mô kích thước cho người với công nghệ in 3D là rất khó khăn bởi mô lớn hơn đòi hỏi nhiều dinh dưỡng hơn. Một nhóm nghiên cứu tại trường Y Wake Forest, Bắc Carolina đã phát triển một quy trình gọi là “hệ thống in mô và nội tạng tích hợp” (the integrated tissue and organ printing system - ITOP). ITOP tạo ra một mạng lưới các rãnh siêu nhỏ cho phép mô in được nuôi dưỡng sau khi cấy vào một con vật sống.

Nhóm đã tạo ra ba loại mô: xương, sụn và cơ, và cấy nó vào chuột. 5 tháng sau khi cấy, các mô xương trông giống xương bình thường, hoàn chỉnh với các mạch máu và không có vùng chết.

Mô cấy tại người trông giống sụn bình thường dưới kính hiển vi, với các mạch máu nuôi dưỡng các vùng vành tai và không có sự lưu thông ở vùng sụn bên trong. Những tế bào sống ở vùng bên trong cho thấy chúng nhận

được đầy đủ dinh dưỡng.

Kết quả với cơ xương 3D cũng ấn tượng không kém. Mô cấy không chỉ trông giống cơ bình thường sau 2 tuần cấy ghép, mà nó còn có phản ứng cơ cơ như các bắp cơ đang phát triển khi bị kích thích.

Các kết quả của nghiên cứu này đưa việc in ấn 3D đến gần hơn với tương lai chữa trị các khuyết tật sử dụng chính mô thiết kế riêng của bệnh nhân.

*Theo Vista.gov.vn*

### ➤ Nhiệt độ cơ thể làm thay đổi hình dạng của polime mới

*Polime biến hình khi tiếp xúc với những thay đổi nhiệt độ không phải là điều mới lạ. Nhưng, một nhóm nghiên cứu do Mitch Anthamatten, Giáo sư kỹ thuật hóa học tại Đại học Rochester dẫn đầu, đã tạo ra một loại vật liệu biến hình dưới tác động của nhiệt độ cơ thể người, mở đường cho các ứng dụng như trong ngành y.*

Vật liệu mới là loại polime nhớ hình, có thể được lập trình để duy trì hình dạng tạm thời cho đến khi nó được kích hoạt thường bằng nhiệt để trở lại hình dạng ban đầu.

Điểm cốt lõi để phát triển polime mới là tìm cách kiểm soát sự kết tinh diễn ra khi vật liệu được làm mát hoặc kéo dài. Khi vật liệu bị biến dạng, các chuỗi polime bị kéo dài cục bộ và các phân đoạn polime nhỏ sắp xếp theo cùng một hướng trong các khu vực



hoặc phạm vi nhỏ gọi là mầm tinh thể, cố định vật liệu trong một hình dạng biến dạng tạm thời. Vì số lượng mầm tinh thể gia tăng, hình dạng polime trở nên ổn định hơn, do đó, vật liệu khó trở lại hình dạng ban đầu.

Việc làm nóng polime mới ở mức 35°C thấp hơn nhiệt độ cơ thể, làm cho các mầm tinh thể phân tách và vật liệu trở lại hình dạng ban đầu của nó.

GS. Anthamatten cho biết: polime nhớ hình có khả năng nhắc một vật bằng 1 nghìn lần trọng lượng của nó. Ví dụ, polime kích thước bằng một sợi dây giày nặng khoảng 1g, có thể nâng một lít soda. Polime mới còn có một loạt ứng dụng như chỉ khâu y tế, da nhân tạo và trang phục tự điều chỉnh.

*Theo vista.gov.vn*

### ➤ **Vật liệu phát sáng khi phát hiện chất nổ**

*Các nhà khoa học vừa phát triển một loại vật liệu dò chất nổ sẽ phát sáng khi tiếp xúc với các phân tử chất nổ. Công nghệ được phát triển bởi các nhà khoa học Đại học Đan Mạch, vật liệu được làm từ các phân tử có phản ứng phát quang khi tiếp xúc với chất nổ.*

Trước đây, vật liệu dò chất nổ là một loại chất phát quang liên tục dù không có chất nổ. Tuy nhiên các chất này sẽ ngừng phát quang khi tiếp xúc với chất nổ. Việc ngừng phát quang cũng có thể xảy ra khi tiếp xúc với một số phân tử thông thường, dẫn đến tình trạng tạo

ra báo động giả. Những hạn chế này làm cho việc phát hiện chất nổ bằng hóa chất trở nên kém tin cậy.

Nhóm nghiên cứu Đại học Đan Mạch đã nghiên cứu chế tạo vật liệu chỉ phát quang khi tiếp xúc với chất nổ hoặc một số loại muối đặc thù như chlorine và fluorine. Từ đó giúp việc phát hiện chất nổ trở nên đáng tin cậy hơn. Giảm tình trạng tạo ra báo động giả.

Nhóm nghiên cứu tin rằng công nghệ này tạo ra một bước đột phá trong lĩnh vực an ninh, hứa hẹn được ứng dụng rộng rãi trong tương lai.

*Theo canthonews.com.vn*

## CÂU CHUYỆN KHOA HỌC

### **NHÀ KHOA HỌC NỮ GỐC VIỆT TRONG TOP ẢNH HƯỞNG NHẤT THẾ GIỚI**

*Tuổi thơ theo mẹ đi khắp nơi để kiếm sống, sang Mỹ thì bị bạn bè chế cười vì không biết tiếng Anh, nhưng Nguyễn Thục Quyên đã vượt qua tất cả và trở thành một trong những nhà khoa học ảnh hưởng nhất thế giới.*

Giáo sư Nguyễn Thục Quyên sinh ra ở Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk) trong một gia đình thượng lưu gồm 5 anh chị em. Sau năm 1975, cha đi cải tạo, mẹ chị - một cô giáo dạy toán cấp 2, dẫn dắt đàn con đến các vùng kinh tế mới như Phước Lâm, Long Điền, Đất Đỏ, Phước Tỉnh và Vũng Tàu để sinh

nhai. Cuộc sống cơm áo, gạo tiền cứ đeo bám cho đến năm 1986 khi gia đình mở tiệm phở ở Bến Đá - Vũng Tàu, Quyên mới được đi học ở trường Trung học Trần Nguyễn Hãn.

### **Nhọc nhàn nơi xứ người**

Tháng 7/1991, chị cùng bố mẹ và 5 anh chị đến Mỹ định cư. Hai năm đầu, các anh chị em của chị Quyên cứ đòi về Việt Nam vì không biết tiếng Anh và phong tục tập quán Mỹ. Nhưng chị thấy ổn vì được làm điều mình thích mà không sợ người khác dị nghị.

Đề tự khẳng định bản thân nơi đất khách quê người, chị đã quyết tâm học tiếng Anh thật nhanh bằng cách đăng ký ở ba trường trung học tại ba thành phố. Ở Mỹ, tiếng Anh được học miễn phí.

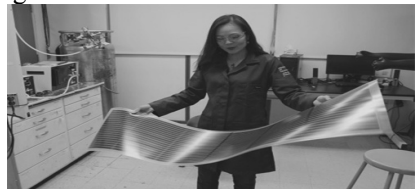
Tháng 9/2003, chị xin học ở Đại học Santa Monica nhưng không được nhận vì tiếng Anh kém. Chị đã năn nỉ nhà trường cho học thử một kỳ và hứa nếu không học được sẽ trở về trường trung học để học thêm tiếng Anh. Ban ngày đi học, ban đêm chị tìm lớp học thêm ở trung tâm dạy tiếng Anh miễn phí. Với sự nỗ lực không ngừng nghỉ, cuối cùng chị cũng được nhận vào học.

Tháng 9/1995, chị xin chuyển lên Đại học California, Los Angeles và làm thêm trong phòng thí nghiệm với công việc rửa dụng cụ. Chị xin làm nghiên cứu nhưng không có phòng thí nghiệm nào nhận. Sau khi tốt nghiệp bằng đại học Hóa năm 1997, chị nộp đơn học cao học. Chỉ trong một năm

chị đã có bằng thạc sĩ ngành Lý - Hóa và quyết định học tiếp tiến sĩ. Thật bất ngờ, cuối năm của chương trình này chị là một 7 nghiên cứu sinh xuất sắc của Đại học California, Los Angeles được trao học bổng.

Tháng 6/2001, chị nhận bằng tiến sĩ và ra trường trước cả những sinh viên chị từng rửa chén cho họ trong phòng thí nghiệm trước đây. Ra trường chị đạt giải thưởng xuất sắc ngành Lý - Hóa. Tháng 9/2001, được giải thưởng của liên bang đi tu nghiệp ở phòng thí nghiệm quốc gia nhưng chị từ chối và đến làm ở Đại học Columbia, New York.

Ba năm sau chị bắt đầu làm việc ở Đại học California, Santa Barbara và mất hơn hai năm xây dựng hai phòng thí nghiệm riêng. Sau 11 năm, chị đã có 7 phòng thí nghiệm riêng cho nhóm nghiên cứu. Chị còn xin hơn 10 triệu USD cho những dự án nghiên cứu, được mời tới hơn 200 địa điểm trên thế giới để thuyết trình cũng như nhận nhiều giải thưởng lớn cho công trình nghiên cứu.



*Pin năng lượng mặt trời làm từ chất nhựa dẫn điện Nghiên cứu trong phòng thí nghiệm của GS. Nguyễn Thục Quyên.*

**Những vật vờ của phụ nữ khi làm khoa học**

Giáo sư Quyên tâm sự, có được ngày hôm nay là nhờ sự dìu dắt của mẹ và người cậu ruột khi hướng cho chị đi theo con đường tốt nhất có thể.

Hơn 11 năm làm việc ở Đại học California, Santa Barbara, chị làm khoảng thời gian 15 tiếng mỗi ngày. Bên cạnh việc giảng dạy, chị còn làm nhiều công việc khác như biên tập báo khoa học, tổ chức hội nghị khoa học quốc tế, xin tiền dự án nghiên cứu trả lương, học phí, và bảo hiểm y tế cho sinh viên (mỗi nghiên cứu sinh tốn khoảng 100.000 đôla mỗi năm), hướng dẫn sinh viên làm nghiên cứu, giúp sinh viên viết bài đăng báo, làm trong ban xét lên lương và lên chức cho tất cả giáo sư trong trường, ban tuyển dụng giáo sư...

Chị chia sẻ, làm khoa học đã khó nhưng phụ nữ trong lĩnh vực này càng vất vả hơn, bởi ngoài sự nghiệp, họ còn phải lo cho gia đình. Ngay bản thân chị, dù đã cố gắng rất nhiều nhưng đôi khi vẫn không nhận được sự tôn trọng của đồng nghiệp nam giới.

Bên cạnh giải thưởng là một trong những nhà khoa học ảnh hưởng nhất thế giới ngành khoa học vật liệu, chị còn nhận nhiều giải thưởng khác như: Giải thưởng Nghiên cứu khoa học Alexander von Humboldt-Foundation của Đức năm 2015; Giải thưởng Nghiên cứu khoa học của Quỹ Khoa học Quốc gia Mỹ 2010; Giải thưởng Nghiên cứu khoa học của Alfred P.

Sloan Foundation 2009; Giải thưởng Nghiên cứu khoa học của Camille Dreyfus Foundation 2008; Giải thưởng Nghiên cứu khoa học Harold J. Plous Memorial Award and Lectureship 2007.

*Theo Vnexpress.net*

## TƯ VẤN MÔI GIỚI CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ

### HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH NHẬP KHẨU SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÃ QUA SỬ DỤNG

*Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông (TT-TT) thông hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định việc xem xét, cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin (CNTT) đã qua sử dụng cấm nhập khẩu.*

Phó Thủ tướng yêu cầu Bộ TT-TT sửa đổi một số nội dung trong dự thảo Quyết định theo hướng quy định Bộ trưởng Bộ TT-TT xem xét, cho phép nhập khẩu các sản phẩm CNTT đã qua sử dụng thuộc Danh mục cấm nhập khẩu đối với những trường hợp quy định tại Quyết định này.

Bộ trưởng Bộ TT-TT xem xét và có văn bản cho phép nhập khẩu (không áp dụng hình thức cấp giấy phép); không quy định thu phí thẩm định, phí cấp giấy phép.

Phó Thủ tướng giao Bộ TT-TT chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính

phủ rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành trong tháng 2/2016.

*Theo Chinhphu.vn*

## ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

### TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

*Hoạt động Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TĐC) thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ đóng góp tích cực vào thúc đẩy phát triển KT-XH của đất nước. Trong đó có thể kể đến như: các văn bản pháp luật về TĐC, hỗ trợ hoạt động nâng cao năng suất chất lượng tại các doanh nghiệp, thanh kiểm tra hoạt động xăng dầu tại một số tỉnh, thành phố...*

Thành tựu nổi bật nhất thời gian qua đó là cơ sở pháp luật về TĐC cơ bản đã được xây dựng và đang được tiếp tục hoàn thiện phù hợp với yêu cầu quản lý KT-XH trong giai đoạn hội nhập kinh tế thế giới của nước ta hiện nay. Trong đó Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Luật Đo lường được coi là “ba trụ cột” quan trọng, thúc đẩy các hoạt động công bố, đánh giá sự phù hợp, kiểm định, hiệu chuẩn phát triển, đóng góp tích cực vào sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp và nền kinh tế.

Đồng thời, hệ thống văn bản pháp

luật về TĐC tiếp tục được hoàn thiện, phù hợp với yêu cầu quản lý kinh tế - xã hội, phục vụ hiệu quả cho xu hướng hội nhập sâu và rộng với kinh tế thế giới của Việt Nam trong thời gian qua.

Tổng cục TĐC là thành viên của 14 tổ chức quốc tế (ISO, IEC, PASC, CGPM, OIML, APMP, APLMF, APO, APQO, GS1, ACCSQ, APEC/SCSC, ASEM, WTO/TBT)... Trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế, chất lượng sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ sẽ giữ vai trò quan trọng hàng đầu.

Hiện nay, việc nâng cao NSCL là vấn đề sống còn của doanh nghiệp (DN), tuy nhiên, vai trò của nhà nước chỉ mang tính “hỗ trợ”, tạo nền tảng ban đầu cho các DN. Do vậy, các DN Việt Nam cần chủ động, tích cực học hỏi, thực hiện có hiệu quả các dự án cải tiến NSCL; xây dựng, áp dụng thực chất các công cụ cải tiến NSCL tránh tình trạng áp dụng hình thức như ở 1 số DN hiện nay.

Ngoài vấn đề về nâng cao NSCL, hoạt động thanh tra, kiểm tra về đo lường, chất lượng, đặc biệt là việc triển khai công tác kiểm tra đặc thù trong kinh doanh xăng dầu đã được tăng cường và có hiệu quả hơn so với thời gian trước đây. Qua kiểm tra đã thực hiện xử lý tạm dừng lưu thông các lô xăng dầu không đạt chất lượng, chuyển hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính, theo quy định của pháp luật.

Tổng Cục đã tham mưu cho Bộ KH&CN chỉ đạo Sở KH&CN các địa phương học tập kinh nghiệm của Đồng Nai, Nghệ An, đồng thời báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Trưởng Ban chỉ đạo 389 quốc gia có văn bản chỉ đạo các Bộ, ngành và UBND các địa phương chủ động, phối hợp tăng cường thanh tra, xử lý nghiêm theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.

Trong quá trình thanh tra xăng dầu Tổng Cục đã gặp không ít khó khăn ở sự chông chéo về xử lý vi phạm hành chính giữa Nghị định 97/2013/NĐ-CP và Nghị định 80/2013/NĐ-CP đối với đo lường, chất lượng xăng dầu. Cần sớm thống nhất theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực TCĐLCL sử dụng Nghị định 80/2013/NĐ-CP.

Các lực lượng kiểm tra chất lượng của Cục Quản lý Chất lượng sản phẩm hàng hóa và Chi cục TĐC hiện nay không có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính để chủ động xử lý trong quá trình kiểm tra, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra. Bên cạnh đó, đội ngũ kiểm soát viên quá mỏng để thực thi công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, Tổng cục TĐC tập trung triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, cụ thể: rà soát kiến nghị các cấp có thẩm quyền

sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật để đáp ứng với tình hình hội nhập kinh tế quốc tế như: Nghị định số 132/2008/NĐ-CP, Nghị định 89/2006/NĐ-CP,...

Bên cạnh việc tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình chất lượng sản phẩm, hàng hóa, hàng đóng gói sẵn trên toàn quốc để thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Tổng Cục đẩy mạnh hoạt động nâng suất chất lượng, giải thưởng chất lượng quốc gia để hỗ trợ các tổ chức, DN áp dụng những hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến NSCL giúp DN nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí.

Đồng thời tăng cường hoạt động cảnh báo và đề xuất với các Bộ, ngành xây dựng các biện pháp phòng vệ liên quan tới hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) để hỗ trợ các DN trong tiến trình hội nhập quốc tế.

*Tổng hợp*

## TIN NGẮN KH&CN

### **1. TIN THẾ GIỚI**

#### **➤ Nga và Cuba ký thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực y sinh học**

*Theo các nguồn tin chính thức Cuba, 4 tổ chức thuộc Quỹ Skolkovo của Nga, gồm các công ty R-Pharm, Chemrar, Viện Tế bào gốc và Trung tâm tư vấn U bước đã ký kết thỏa thuận hợp tác với Công ty Heber*

*Biotec của Cuba trong lĩnh vực y sinh học.*

Chủ tịch Heber Biotec Eulogio Pimentel nhận định, các thỏa thuận trên sẽ tạo điều kiện đẩy nhanh tốc độ phát triển và thương mại hóa các dự án y sinh học của công ty này, đơn vị đang giữ độc quyền thương mại các sản phẩm của Trung tâm Gen và Công nghệ sinh học (CIGB) của Cuba.

Các thỏa thuận hợp tác cũng bao gồm các điều khoản về tài trợ nghiên cứu từ Quỹ Skolkovo cho CIGB.

Về phần mình, Phó chủ tịch Quỹ Skolkovo Alexander Chernov nhấn mạnh, việc ký kết 4 thỏa thuận này cho thấy mức độ hợp tác rất cao giữa Cuba và Nga trong lĩnh vực được phẩm, đặc biệt là về bằng sáng chế, giấy phép kinh doanh và trao đổi chuyên gia.

Ông cũng khẳng định, các văn bản này đồng thời sẽ là nền móng để Nga thâm nhập thị trường dược phẩm Mỹ Latinh cũng như để Cuba tiến vào thị trường y sinh học châu Âu.

*Theo vietnamplus.vn*

## **2. TIN TRONG NƯỚC**

**➤ Viện Ứng dụng công nghệ tăng cường hợp tác, đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng công nghệ trong ngành giao thông vận tải**

*Sáng 23/02/2016, tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Viện Ứng dụng công nghệ (Bộ KH&CN) và Viện KH&CN Giao thông Vận tải (Bộ Giao*

*thông - Vận tải) tổ chức Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác về KH&CN.*

Theo GS.TS. Lê Hùng Lân - Viện trưởng Viện UDCN, nền KH&CN đất nước nói chung và sự phát triển của các tổ chức KH&CN nói riêng đang đứng trước cơ hội và thách thức to lớn. Ở trong nước, nhu cầu hiện đại hóa, công nghiệp hóa đang trở nên bức xúc hơn bao giờ hết. Quá trình hội nhập quốc tế đang diễn ra nhanh chóng đặt ra nhu cầu cần phải đổi mới KH&CN đối với các doanh nghiệp trong nước để tạo ra sản phẩm có tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu quốc tế. Trong bối cảnh đó, để tận dụng được thời cơ, các tổ chức KH&CN cần phải liên kết với nhau, khai thác hiệu quả thế mạnh của nhau để tạo được đà phát triển, sớm giải quyết bài toán KH&CN cấp thiết nhất của đất nước.

Trong thời gian qua Viện UDCN đã tham gia tích cực và hiệu quả vào nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Viện UDCN đã thực hiện chuyển giao ứng dụng KH&CN vào giải quyết các bài toán, nâng cao chất lượng của các sản phẩm trong rất nhiều lĩnh vực. Trong lĩnh vực GTVT, Viện UDCN đã triển khai thành công nhiều nhiệm vụ KH&CN như: bán vé điện tử trong đường sắt, dịch vụ toa xe hàng, giám sát hành trình phương tiện giao thông; xây dựng các hệ giao thông thông minh góp phần đảm bảo

an toàn giao thông và nâng cao hiệu quả vận hành của hệ thống giao thông...

GS.TS. Lê Hùng Lâm nhấn mạnh, việc ký kết thỏa thuận hợp tác giữa 2 đơn vị sẽ mở ra nhiều cơ hội mới trên cơ sở chia sẻ thông tin về thị trường KH&CN, chia sẻ tiềm lực về nhân lực, các trang thiết bị trong hoạt động, cũng như những kết quả nghiên cứu của hai Viện để đưa ra thị trường những sản phẩm có chất lượng cao trong thời gian nhanh nhất.

Theo PGS.TS. Nguyễn Xuân Khang, Viện KH&CN GTVT mong muốn sau khi ký thỏa thuận hợp tác, hai Viện sẽ tăng cường liên kết, phối hợp chia sẻ kinh nghiệm, thế mạnh vốn có của mình góp phần ứng dụng các công nghệ mới trong lĩnh vực GTVT.

*Theo most.gov.vn*

### **3. TIN ĐỊA PHƯƠNG**

#### **➤ Hội nghị cán bộ công chức Sở KH&CN năm 2016**

Ngày 15/1, Sở KH&CN tổ chức Hội nghị cán bộ công chức Sở KH&CN năm 2016 với sự tham dự của 85 cán bộ công nhân viên chức và người lao động. Tham dự Hội nghị có ông Mai Thanh Quang, Bí thư Chi bộ, Giám đốc Sở KH&CN, bà Lê Thị Minh Hoàng, Phó Chủ tịch Công đoàn viên chức tỉnh.

Trong năm qua, Sở đã thực hiện tốt các hoạt động nổi bật như “Trình diễn

và kết nối cung - cầu công nghệ Nam bộ năm 2015” với hơn 250 công nghệ được giới thiệu, 10.000 lượt khách tham quan triển lãm KH-CN và 12 hợp đồng hợp tác chuyển giao công nghệ, biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác của 18 đơn vị được ký kết với tổng giá trị hơn 63,2 tỷ đồng; tổ chức triển khai thực hiện 14 đề tài, dự án theo danh mục năm 2014, 2015 được UBND tỉnh phê duyệt; cuộc thi “Ý tưởng KH&CN năm 2015” được tổ chức đã tiếp nhận 388 giải pháp dự thi; phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tổ chức chấm và trao 55 giải pháp đạt giải thưởng Hội thi Sáng tạo kỹ thuật 2014-2015; triển khai 2 dự án “Xây dựng, phát triển và quảng bá nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm mực một nắng Côn Đảo và cá thu một nắng Côn Đảo; dự án “Xây dựng, phát triển và quảng bá nhãn hiệu tập thể sản phẩm rượu Hòa Long”; Hoàn thành Dự án “Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về Sở hữu trí tuệ trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh BR-VT” (Chương trình Sở hữu trí tuệ và cuộc sống), dự án đã bước đầu nâng cao nhận thức của các DN, người tiêu dùng, nhà quản lý và cộng đồng về sở hữu trí tuệ, hướng đến mục tiêu am hiểu, chấp hành và thực thi nghiêm túc pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp nhận được 98 đơn đăng ký tham gia với 128 nội dung đăng ký, tổ

chức Hội đồng thẩm định nội dung và kinh phí cho 118 đề án của doanh nghiệp, xét duyệt hỗ trợ kinh phí cho 111/118 đề án với tổng kinh phí Hội đồng xét duyệt đề nghị hỗ trợ là 6.400,483 triệu đồng. Tổng kinh phí đối ứng của 111 đề án là 54.097,821 triệu đồng.

Về công tác thanh tra, pháp chế, đã thực hiện 04/06 cuộc thanh tra chuyên ngành về tiêu chuẩn chất lượng, sở hữu trí tuệ nhãn hàng hóa, mã vạch, an toàn bức xạ và hạt nhân. Tiến hành thanh tra tại 106 cơ sở, đã xử phạt vi phạm hành chính 07 cơ sở với tổng số tiền 103.659.000 đồng.

Theo ông Mai Thanh Quang, Sở đã kịp thời tham mưu trình UBND tỉnh triển khai thực hiện những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về KH&CN liên quan tới phát triển KT-XH của địa phương. Tổ chức triển khai có hiệu quả sau khi được phê duyệt. Hoạt động chuyên môn về KH&CN từng bước được củng cố tăng cường; năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức ngày càng hoàn thiện đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ được giao. Pháp luật của nhà nước về KH&CN ngày càng hoàn thiện, kinh phí sự nghiệp khoa học và vốn đầu tư phát triển cho KH&CN được quan tâm đúng mức, năm sau cao hơn năm trước là tiền đề cho việc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Ông Quang cho biết, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động

KH&CN năm 2015 của tỉnh vẫn còn một số hạn chế như một số nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện và hoàn thành còn chậm; việc triển khai xây dựng và xác định nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của các đơn vị sự nghiệp KH&CN công lập theo tinh thần Thông tư 121 ngày 28/8/2014 của Bộ KH&CN còn lúng túng; nhân lực thiếu cả về số lượng và chất lượng; công tác ứng dụng tiến bộ KH&CN và hợp tác quốc tế về KH&CN cần tăng cường hơn nữa.

Ông Mai Thanh Quang cho biết, xuất phát từ thực tế hoạt động KH&CN thời gian qua và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, năm 2016, Sở KH&CN tiếp tục kiện toàn bộ máy, tổ chức quản lý KH&CN ở địa phương; quản lý các lĩnh vực công nghệ, an toàn bức xạ hạt nhân, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, chương trình 1.000 doanh nhân, triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực KH&CN của tỉnh giai đoạn 2014-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó tập trung thu hút, đào tạo nhằm bổ sung, tăng cường nhân lực quản lý nhà nước, nhân lực ứng dụng tiến bộ KH&CN. Chủ động tham mưu UBND tỉnh lựa chọn những vấn đề ưu tiên trong phát triển kinh tế bền vững của tỉnh (kinh tế biển, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, an toàn thực phẩm...) để xây dựng kế hoạch hợp tác với các tổ chức KH&CN trong nước và quốc tế.



Giám đốc Sở KH&CN cũng động viên cán bộ công chức viên chức và người lao động vượt qua khó khăn để nỗ lực trong công tác năm 2016, phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Tại hội nghị, ông Nguyễn Kim Trường, Phó Giám đốc Sở KH&CN đã phát động phong trào thi đua trong cán bộ công chức viên chức và người lao động năm 2016; các phòng, đơn vị ký kết giao ước thi đua năm 2016. Các cá nhân, tập thể đã được trao tặng bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2015.

### ➤ **Cụm công trình KH&CN của Tiến sĩ Hoàng Đức Thảo: Được đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh**

*Ngày 16/1, Sở KH&CN tổ chức Hội đồng xét tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN (đợt V) cấp địa phương của tỉnh BR-VT đánh giá cụm công trình: “Sáng tạo giải pháp, phát triển công nghệ, giải pháp kỹ thuật, sản phẩm mới ứng dụng xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông thôn, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu” do TS. Hoàng Đức Thảo, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh (Busadco) thực hiện.*

Cụm công trình đề nghị xét tặng giải thưởng gồm 36 công trình thuộc các chuyên ngành: cơ khí chế tạo máy

công cụ, vật liệu xây dựng, kỹ thuật thủy lợi, kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật bờ biển và công nghệ sinh học môi trường. Theo đánh giá của Hội đồng xét tặng giải thưởng Hồ Chí Minh, cụm công trình KH&CN của tác giả Hoàng Đức Thảo thể hiện tính mới, sáng tạo khoa học, công nghệ, mang lại hiệu quả kinh tế-xã hội nổi trội; là bước đột phá trong mô hình nghiên cứu theo quy trình khép kín: sáng chế, chế tạo, ứng dụng. Các kết quả nghiên cứu của cụm công trình đã và đang ứng dụng tại 42/63 tỉnh, thành trên cả nước, trong đó 14 tỉnh, thành phố đã ban hành chủ trương cho áp dụng rộng rãi. Ngoài ra, các sản phẩm cũng đã xuất khẩu sang thị trường Lào và Malaysia.

Theo Hội đồng, cụm công trình đáp ứng đầy đủ các tiêu chí giải thưởng Hồ Chí Minh. Vì vậy, 11 thành viên Hội đồng đã bỏ phiếu đồng ý (đạt 100%) thông qua hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng Hồ Chí Minh cho cụm công trình này.

### ➤ **Công nhận 06 sáng kiến cấp tỉnh**

*Ngày 27/1, Sở KH&CN tổ chức Hội đồng khoa học đánh giá sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh năm 2015.*

Theo đó, Hội đồng tiến hành đánh giá 06 đề tài được công nhận là sáng kiến bao gồm: “Hệ thống tuần hoàn nước sử dụng cho máy cất nước hai lần” của nhóm tác giả Nguyễn Anh

Phuong, Nguyễn Văn Quý, Lê Trung Khánh (Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản); “Quy trình kỹ thuật sản xuất mướp theo tiêu chuẩn VietGAP áp dụng trên địa bàn tỉnh BR-VT” của nhóm tác giả Phạm Thị Yến, Vũ Thị Quý Trang (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); “Cải tiến hệ thống xử lý sự cố Clo rò rỉ” của nhóm tác giả Nguyễn Văn Trí, Võ Thành Tô, Phạm Văn Khánh (Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn); “Chuyển đổi công nghệ lọc nước tại nhà máy cấp nước Tam Phước để nâng cao công suất và chất lượng nước” của nhóm tác giả Lê Văn Hà, Nguyễn Lưu Thuỳên, Trần Anh Tuấn (Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường); “Nghiên cứu và chế tạo bộ lọc khí sinh học từ than củi và sắt vụn sử dụng cho các công trình khí sinh học (Biogas) của nhóm tác giả Võ Thành Tô, Phạm Quang Hưng, Vũ Văn Cảnh (Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn); “Ứng dụng công nghệ thi công cải tiến vào thi công xà mũ trụ cầu Rạch Mương của tác giả Nguyễn Văn Trình (Ban Quản lý dự án đường liên cảng Cái Mép - Thị Vải, Sở Giao thông Vận tải tỉnh BR-VT).

Những sáng kiến trên sẽ được công nhận sáng kiến, kết quả nhiệm vụ KH&CN phục vụ trong việc thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

*Theo Sở KH&CN*

## THÔNG TIN CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ

### ➤ Động cơ thủy Dzimarine phục vụ nghề khai thác thủy hải sản

*Nhằm hỗ trợ ngư dân vươn khơi bám biển, phát triển hoạt động khai thác thủy hải sản theo hướng hiện đại, góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo, các kỹ sư thuộc Công ty CP Chế tạo máy Dzĩ An đã nghiên cứu, chế tạo thành công động cơ thủy mang nhãn hiệu Dzimarine, công suất từ 230 đến 635 CV.*

Động cơ thủy Dzimarine được chế tạo từ động cơ diesel nhập khẩu và các phụ kiện thủy hóa chất lượng cao. Sản phẩm có nhiều ưu điểm như: được chế tạo từ động cơ cơ bản của các hãng uy tín hàng đầu châu Âu (Deutz của CHLB Đức, FPT của Ý); chất lượng tốt, chi phí vận hành thấp, với chế độ làm việc như sau:

Chế độ làm việc nhẹ: chạy tàu trong thời gian 300 h/năm; thời gian chạy hết ga không quá 10%; tay ga chạy tàu thường xuyên không quá 90% tay ga lớn nhất. Ứng dụng cho tàu tuần tra, tàu câu cá giải trí, tàu chữa cháy, tàu lai dắt nhỏ, tàu cứu sinh.

Chế độ làm việc trung bình: chạy tàu trong thời gian 3.000 h/năm; thời gian chạy hết ga không quá 25%; tay ga chạy tàu thường xuyên không quá 90% ga lớn nhất. Ứng dụng cho tàu lai dắt, tàu phà, tàu lưới vây, tàu câu, tàu dịch vụ, tàu vận tải đường ngắn.

Chế độ làm việc nặng: chạy tàu trong thời gian không giới hạn với hệ số sử dụng tải 100%. Ứng dụng cho các tàu vận tải đường dài, tàu lai dắt lớn, tàu lưới cào, tàu kéo xà lan.

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Công ty CP Chế tạo máy Dũ An. Số 3, đường số 1, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương; Tel: 065.03790901.

*Theo Khoa hoc va cong nghe viet nam*

➤ **Mô hình ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm tích hợp theo hướng sinh thái**

*Thông qua việc thực hiện đề tài KH&CN cấp nhà nước “Nghiên cứu phát triển công nghệ và giải pháp quản lý môi trường, ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường tại một số làng nghề vùng Đồng bằng sông Cửu Long”, mã số KC08.33/11-15, các nhà khoa học thuộc Viện Môi trường và Tài nguyên (Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh) đã nghiên cứu và phát triển thành công mô hình ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm tích hợp theo hướng sinh thái, có chi phí thấp trên cơ sở quay vòng, khép kín dòng vật chất và năng lượng cũng như tận dụng tối đa lợi thế của hệ sinh thái sẵn có tại các hộ dân trong các làng nghề, gọi tắt là mô hình VACBNXT (vườn - ao - chuồng - hệ thống Biogas và các giải pháp thu hồi tái chế - nhà - xưởng sản xuất - trạm xử lý nước thải).*

Mô hình VACBNXT không chỉ giúp

giảm thiểu ô nhiễm môi trường do các chất thải phát sinh (nước, khí và chất thải rắn từ hoạt động sản xuất, chăn nuôi và sinh hoạt) mà còn mang lại lợi nhuận từ việc tận dụng, thu hồi và tái chế chất thải (khí sinh học, phân compost, nuôi trùn quế, tận dụng nhiệt thừa...). Mô hình đã được áp dụng thành công ở quy mô hộ gia đình tại 3 làng nghề có quy mô lớn nhất cùng vấn đề môi trường đáng kể nhất trong số các làng nghề tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long: làng nghề sản xuất tinh bột kết hợp chăn nuôi heo tại xã Tân Phú Trung (Châu Thành, Đồng Tháp); làng nghề sản xuất thạch dừa tại xã Nhơn Thạnh (TP Bến Tre); làng nghề dệt nhuộm chiếu tại xã Định An (Lấp Vò, Đồng Tháp). Mô hình đã được Hội đồng nghiệm thu cấp quốc gia thẩm định và đánh giá xuất sắc.

Chi tiết xin liên hệ: Viện Môi trường và Tài nguyên (Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh), 142 Tô Hiến Thành, quận 10, TP Hồ Chí Minh; Tel: 08.38637044; 0908108201 (PGS.TS Lê Thanh Hải).

*Theo Khoa hoc va cong nghe viet nam*

**VĂN BẢN PHÁP LUẬT  
KH&CN**

➤ **Quy định về công chức thanh tra chuyên ngành KH&CN**

*Thông tư số 24/2015/TT-BKH&CN của Bộ KH&CN quy định về thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên*

*ngành và cộng tác viên thanh tra ngành KH&CN.*

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/1/2016, bãi bỏ Quyết định số 18/2007/QĐ-BKH&CN ngày 6/9/2007 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc ban hành “Quy định về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu của thanh tra viên KH&CN”.

Theo đó về tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, công nhận thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên ngành và cộng tác viên thanh tra thì thanh tra viên phải đảm bảo tiêu chuẩn chung quy định tại Khoản 1 Điều 32 Luật Thanh tra, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21/10/2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra.

Thẩm quyền, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm thanh tra viên, thanh tra viên chính và thanh tra viên cao cấp được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 97/2011/NĐ-CP.

Công chức thanh tra chuyên ngành phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 9/2/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành và các tiêu chuẩn liên quan.

Tổng cục trưởng, Cục trưởng có thẩm quyền công nhận, thôi công nhận công chức thanh tra chuyên ngành. Vụ

Pháp chế - Thanh tra của Tổng cục, Thanh tra Cục (sau đây gọi chung là bộ phận tham mưu công tác thanh tra chuyên ngành) tiến hành rà soát, lựa chọn công chức đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 6 Thông tư này lập hồ sơ đề trình Tổng cục trưởng, Cục trưởng xem xét, lựa chọn và quyết định công nhận công chức thanh tra chuyên ngành.

Hồ sơ đề nghị công nhận công chức thanh tra chuyên ngành gồm: Văn bản đề nghị công nhận công chức thanh tra chuyên ngành của bộ phận tham mưu công tác thanh tra chuyên ngành; sơ yếu lý lịch theo mẫu 2C-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 6/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu hồ sơ quản lý cán bộ, công chức có xác nhận của thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý, sử dụng công chức; bản sao văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp tiêu chuẩn công chức thanh tra chuyên ngành theo quy định của Thông tư này.

Công chức thanh tra chuyên ngành được hưởng chế độ bồi dưỡng theo Quyết định số 12/2014/QĐ-TTg ngày 27/1/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với công chức thanh tra chuyên ngành và các quy định pháp luật khác liên quan. Công chức thanh tra chuyên ngành được cấp trang phục theo quy định tại Điều 18 Thông tư này.

*Tổng hợp*